

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẢI TIẾN VIỆC CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT CANH TÁC LÚA GIẢM KHÍ NHÀ KÍNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Trần Thu Hà

Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV)

Email: ha668888@gmail.com

Đỗ Kim Chung

Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nguyễn Văn Sánh

Viện Nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long, Đại học Cần Thơ

Ngày nhận: 12/6/2016

Ngày nhận bản sửa: 15/7/2016

Ngày duyệt đăng: 25/7/2016

Tóm tắt:

Việc chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính trên nền tảng kỹ thuật 1 Phải 5 Giảm chưa mang lại các tác động bền vững khi các hoạt động chuyển giao chỉ dừng ở các hình thức khuyến nông theo nhóm mà không có khâu tổ chức phát triển cộng đồng để tiếp thu kỹ thuật và sản xuất đồng bộ, và không có các hoạt động kết nối với thị trường để giúp nông dân bán lúa. Để chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính ở Đồng bằng sông Cửu Long mang lại các hiệu quả bền vững, các khuyến nghị về đổi mới phương thức chuyển giao, chính sách, nhiệm vụ và vai trò của khuyến nông nhà nước theo hướng liên kết đa ngành, liên kết công - tư, xã hội hóa, chính sách hỗ trợ tài chính và phát triển đội ngũ nhân lực trong chuyển giao đã được đề xuất.

Từ khóa: Chuyển giao, kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính, 1 Phải 5 Giảm.

Solutions for the improvement of the transfer of the Low Carbon Rice Farming Technique in the Mekong Delta

Abstract:

The transfer of the low carbon rice farming technique is unable to deliver the sustainable impacts in the Mekong Delta due to its limited coverage and the lack of group extension and market development activities. To enhance the effectiveness and sustainability of the transfer of the low carbon rice farming technique for the rice commodity produced in the Mekong Delta, the authors recommend renewing the technology transfer approaches and methodologies, policy on roles and responsibilities of the government extension services toward the multi-stakeholders collaboration; renovating the technology transfer activities toward the public-private partnership; and renewing the policy on financial support and on human resources development.

Keywords: Technology transfer, low carbon rice farming technique, Mekong Delta.

1. Đặt vấn đề

Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa lớn nhất của cả nước với khoảng 3,9 triệu ha đất canh tác trong đó có khoảng 1,85 triệu ha đất giành cho canh tác lúa. Canh tác

lúa gạo đã được xác định là nguồn gây phát thải khí nhà kính lớn góp phần làm trái đất nóng lên. Theo báo cáo kiểm kê của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường, tổng lượng phát thải của Việt Nam vào khoảng 266,05 triệu tấn CO₂

tương đương (CO₂e) trong đó lượng khí thải phát ra từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp vào khoảng 88,35 triệu tấn; chiếm 33% tổng lượng phát thải của Việt Nam. Trong tổng số 33% phát thải này, hoạt động canh tác lúa nước chiếm tới 50% (MONRE, 2014). Tháng 9 năm 2012, Chiến lược phát triển xanh của Thủ tướng Chính phủ đã thể hiện cam kết cắt giảm 20% lượng khí nhà kính trong nông nghiệp vào năm 2020.

Việc cắt giảm khí mêtan (CH₄) trong sản xuất lúa đã được minh chứng thành công thông qua việc giảm lượng nước bơm tưới, số ngày ngập nước và mực nước ngập trên ruộng và lượng khí ôxít nito (N₂O) được cắt giảm thông qua việc bón đủ và bón đúng lượng phân đạm cần thiết cho cây lúa. Kết hợp cùng kỹ thuật 1 Phải 5 Giảm, quy trình kỹ thuật sản xuất lúa giảm khí nhà kính dựa vào cộng đồng đã được xây dựng và chuyển giao qua các dự án quốc tế. Kỹ thuật này hiện đang được nhân rộng thông qua việc chuyển giao kỹ thuật 1 Phải 5 Giảm ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Nghiên cứu này tập trung đánh giá các kết quả và hiệu quả chuyển giao của mô hình chuyển giao qua hệ thống khuyến nông nhà nước và qua dự án quốc tế; tìm ra các điểm cần đổi mới và cải tiến trong công tác chuyển giao của hệ thống khuyến nông nhà nước.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Khái niệm và bản chất của việc chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính

Theo Đỗ Kim Chung (2005), chuyển giao kỹ thuật tiến bộ là quá trình đưa các kỹ thuật tiến bộ đã được khẳng định là đúng đắn trong thực tiễn vào áp dụng trên diện rộng để đáp ứng nhu cầu của sản xuất và đời sống của con người. Theo quan điểm đó, kết hợp với quá trình nghiên cứu thực tiễn thì chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm khí thải nhà kính là quá trình sử dụng các biện pháp kinh tế - tổ chức và mô hình chuyển giao phù hợp để giúp nông dân biết và áp dụng tốt những kỹ thuật canh tác lúa tiến bộ, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cho nông dân và cộng đồng, góp phần giảm khí nhà kính.

Kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính về bản chất chính là sự tiếp nhận có cải tiến của kỹ thuật 1 Phải 5 Giảm để giúp nông dân canh tác lúa theo hướng bền vững, nâng cao hiệu quả và giảm nhẹ các ảnh hưởng tới môi trường nhằm làm chậm lại tiến trình biến đổi khí hậu và sự nóng lên của trái đất.

2.1.2. Vai trò của việc chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính tới nông dân

Ứng dụng kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính

Bảng 1: Kết quả chuyển giao giai đoạn 2012-2013 của hai mô hình chuyển giao

Mô hình chuyển giao	Mô hình chuyển giao thông qua hệ thống khuyến nông nhà nước	Mô hình chuyển giao của dự án quốc tế	
	Tại xã Phú Lâm, tỉnh An Giang	Tại Phú Thượng, tỉnh An Giang	Tại Kênh 7b, tỉnh Kiên Giang
Số lớp huấn luyện trên lớp	6	6	10
Số buổi sinh hoạt kỹ thuật và thực hành trên ruộng theo tổ nhóm	0	112	114
Số lượt nông dân được tập huấn trên lớp (người)	90	382	1.000
Số lượt nông dân được thực hành trên ruộng qua hội thảo đầu bờ	360	2.544	2.029
Diện tích ứng dụng (ha)	400	486,75	911
Số mô hình trình diễn	16	45	45
Số tổ nhóm sản xuất được thành lập	0	5	5

Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra 2012-2014

đem lại ba nhóm lợi ích chính bao gồm phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế ngành trồng lúa, góp phần bảo vệ môi trường và các nguồn tài nguyên, ứng phó biến đổi khí hậu qua việc cắt giảm được lượng khí phát thải nhà kính và các vấn đề liên quan tới phát triển xã hội.

2.1.3. Các chỉ tiêu phản ánh kết quả và hiệu quả chuyển giao

Các chỉ tiêu đánh giá kết quả của hai mô hình chuyển giao bao gồm tổng số lớp tập huấn, số lượt nông dân được tập huấn trên lớp và thực hành trên ruộng diện tích đất ứng dụng kỹ thuật 1 Phải 5 Giảm được chuyển giao, số mô hình trình diễn và số tổ nhóm sản xuất được thành lập.

Hiệu quả của từng mô hình chuyển giao được đánh giá thông qua so sánh số lượng vật tư các nông hộ sử dụng gồm lượng giống gieo sạ, phân bón các loại, thuốc bảo vệ thực vật được nông hộ sử dụng cho mỗi ha đất, số lần bơm tưới nước trong vụ và kỹ thuật quản lý nước, số lần phun thuốc bảo vệ thực vật trong vụ, công lao động bao gồm cả công lao động gia đình và lao động đi thuê cho toàn bộ các hoạt động đồng áng trong vụ và công thu hoạch,

năng suất lúa tươi, năng suất lúa khô, giá bán, tổng chi phí, tổng thu nhập và lượng khí nhà kính cắt giảm qua thay đổi tập quán canh tác.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả để so sánh các nhóm chỉ tiêu về kết quả, hiệu quả của từng mô hình chuyển giao và các yếu tố ảnh hưởng qua 4 vụ nhận chuyển giao kỹ thuật từ mô hình chuyển giao qua hệ thống khuyến nông nhà nước và qua dự án quốc tế giai đoạn 2012-2014 ở Đồng bằng sông Cửu Long. Kết quả mùa vụ từ sổ ghi chép nông hộ được tổng hợp và phân tích sử dụng phần mềm Excel. Nghiên cứu cũng sử dụng phương pháp đánh giá nhanh nông thôn để lấy ý kiến về chất lượng chuyển giao bao gồm trình độ của cán bộ chuyển giao, phương thức chuyển giao, việc lập kế hoạch và tổ chức chuyển giao, các hoạt động hậu chuyển giao để giúp nông dân tiêu thụ lúa gạo sản xuất theo quy trình.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính qua hệ thống khuyến nông nhà nước và dự án quốc tế ở tỉnh An Giang và Kiên Giang

Bảng 2: So sánh hiệu quả giảm chi phí của hai mô hình chuyển giao – trung bình 4 vụ nhận chuyển giao giai đoạn 2012-2014

Đơn vị: triệu đồng

So sánh chi phí canh tác trên 1ha giữa các mô hình chuyển giao	Mô hình chuyển giao qua khuyến nông nhà nước tại xã Phú Lâm, tỉnh An Giang			Mô hình chuyển giao qua dự án quốc tế tại xã Phú Thượng, tỉnh An Giang			Mô hình chuyển giao qua dự án quốc tế tại Kênh 7b, tỉnh Kiên Giang		
	Chi phí/ha	Chi phí/ha	Tăng/Giảm	Chi phí/ha	Chi phí/ha	Tăng/Giảm	Chi phí/ha	Chi phí/ha	Tăng/Giảm
Danh mục chi phí		(trước nhận chuyển giao)	%		(trước nhận chuyển giao)	%		(trước nhận chuyển giao)	%
Giống	1,97	1,84	7%	1,75	1,84	-4%	1,67	2,21	-24%
Phân bón các loại	6,5	7,09	-9%	5,42	7,09	-24%	4,40	5,55	-21%
Thuốc bảo vệ thực vật	3,65	4,11	-13%	3,39	4,11	-17%	2,82	3,69	-24%
Tiền công bơm tưới	1,15	1,04	11%	1,15	1,04	11%	0,57	0,71	-19%
Tổng chi phí cả công lao động/ha	19,75	21,9	-11%	18,08	21,94	-18%	15,02	19,3	-54%
Tổng thu nhập/ha	38,04	35,6	7%	41,65	35,6	16%	38,04	32,8	16%
Lợi nhuận ròng/ha	18,29	13,6	34%	20,67	13,6	73%	16,63	13,5	71%

Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra 2012-2014

Bảng 3: So sánh sự thay đổi tập quán canh tác và hiệu quả giảm nước và khí nhà kính của hai mô hình Chuyển giao – giai đoạn 2012-2014

Các hiệu quả chính sau 4 vụ nhận chuyển giao	Mô hình chuyển giao qua khuyến nông nhà nước tại xã Phú Lâm, tỉnh An Giang			Mô hình chuyển giao qua dự án quốc tế tại xã Phú Thượng, tỉnh An Giang			Mô hình chuyển giao qua dự án quốc tế tại Kênh 7b, tỉnh Kiên Giang		
	Kết quả sau 4 vụ nhận chuyển giao	Số liệu ban đầu 2011	Tỷ lệ Tăng - Giảm	Kết quả sau 4 vụ nhận chuyển giao	Số liệu ban đầu 2011	Tỷ lệ Tăng - Giảm	Kết quả sau 4 vụ nhận chuyển giao	Số liệu ban đầu 2011	Tỷ lệ Tăng - Giảm
Tỷ lệ sử dụng giống cấp xác nhận	52,3	25	109%	74,6	25,4	194%	61,7	38,3	61%
Năng suất lúa khô	6,7	6,58	1%	6,6375	6,58	1%	5,67	5,78	-2%
Lượng giống trung bình (kg/ha)	174	232	-25%	136	232	-42%	149	235	-37%
Lượng phân đạm net (kg/ha)	142,8	178	-20%	123,6	178	-31%	95,5	134,2	-29%
Lượng phân lân P ₂ O ₅ (kg/ha)	67,1	89	-25%	64,5	89	-27%	62,9	86	-27%
Lượng phân Kali K ₂ O (kg/ha)	41	61,7	-34%	39,6	61,7	-36%	45,5	59,18	-23%
Số lần phun thuốc bảo vệ thực vật/vụ	5,1	7,5	-32%	5,4	7,5	-28%	5,5	7,17	-23%
Số lần bơm nước/vụ	10	10	0%	7,75	10	-23%	4,2	10	-58%
Lượng nước tưới (m ³ /ha/vụ)	Không đo	Không đo	--	3,321	7,222	-54%	1,703	3,335	-49%
Kỹ thuật quản lý nước	Truyền thống	Truyền thống		Ngập khô xen kẽ	Truyền thống		Ngập khô xen kẽ	Truyền thống	
Lượng khí nhà kính (tấn CO ₂ tương đương /ha/vụ)	Không đo	Không đo	--	2,1	4,25	-51%	6,38	21,35	-70%

Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra 2012-2014

So sánh cùng kỳ giai đoạn 2012-2013, các kết quả chuyển giao thông qua mô hình chuyển giao truyền thống của tỉnh An Giang và mô hình chuyển giao qua dự án quốc tế ở hai hợp tác xã Phú Thượng, An Giang và Kênh 7b, Kiên Giang được tổng hợp như bảng 1.

3.2. Hiệu quả chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính qua hệ thống khuyến nông nhà nước và dự án quốc tế ở tỉnh An Giang và Kiên Giang

Kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính đòi hỏi sự quản lý dinh dưỡng hợp lý, đặc biệt việc bón phân đạm cho lúa và quy trình bơm tưới nước đồng bộ để đảm bảo việc lấy nước cho ngập đủ ruộng lúa vào các thời kỳ trọng điểm (để nhánh, làm đòng) và xiết

nước cạn vào trước các thời điểm bón phân và diệt cỏ vô hiệu. Do vậy điều kiện tiên quyết là nông dân cần cùng nhau giữ mực nước trên ruộng phù hợp với chu trình phát triển của cây lúa và bón đúng lượng phân đạm cần thiết. Qua đó ngoài nâng cao hiệu quả sản xuất qua giảm chi phí, quy trình canh tác này mới phát huy hiệu quả giảm khí nhà kính. Trên cơ sở này, ngoài việc so sánh chi phí sản xuất của từng vụ giữa hai mô hình chuyển giao ở 3 điểm nghiên cứu, nhóm các hoạt động canh tác quan trọng có liên quan tới kết quả cắt giảm khí nhà kính của quy trình kỹ thuật được tổng hợp, phân tích và so sánh qua từng vụ và tổng cộng 4 vụ của 3 điểm nhận chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính trong Bảng 2 và Bảng 3.

Mô hình chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa tiến bộ 1 Phải 5 Giảm qua chương trình khuyến nông nhà nước mới đạt được các tiêu chí giúp nông dân canh tác lúa giảm giá thành thông qua giảm vật tư và công lao động, giữ hoặc tăng năng suất và đem lại lợi nhuận cao hơn so với tập quán canh tác truyền thống. Trong khi đó, cũng trên nền tảng chuyển giao kỹ thuật 1 Phải 5 Giảm, ngoài việc đạt được các hiệu quả trên, mô hình chuyển giao qua dự án quốc tế đã thay đổi được tập quán sử dụng lượng phân đạm và nước tưới từ truyền thống sang chế độ ngập khô xen kẽ sát với nhu cầu phát triển của cây lúa hơn, ngoài việc giảm chi phí sản xuất và công lao động, kết quả của việc chuyển giao này đã mang lại các lợi ích về môi trường qua việc giảm lượng khí nhà kính bao gồm cả metan và ôxít nitơ.

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính

3.3.1. Bản chất và lợi ích của kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính

Với các nhóm hiệu quả mà nông dân có thể đo đếm và được hưởng thành tựu ngay sau từng vụ thu hoạch và bán lúa, quy trình kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính đã và đang thu hút sự quan tâm và tự nguyện áp dụng của nông dân vùng nhận chuyển giao và các vùng lân cận.

3.3.2. Phương thức chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính

Ở mô hình chuyển giao truyền thống, Trung tâm

Khuyến nông tỉnh hoặc Chi cục Bảo vệ Thực vật tỉnh cùng các cán bộ chuyển giao cấp xã hoàn thành nhiệm vụ chuyển giao sau khi thực hiện đủ số lượng lớp tập huấn, tổ chức đánh giá kết quả mô hình trình diễn và sơ kết mùa vụ. Việc hỗ trợ nông dân và hợp tác xã của họ tiêu thụ lúa sản xuất không nằm trong các kế hoạch và hoạt động chuyển giao của mô hình truyền thống. Ở mô hình chuyển giao qua dự án quốc tế, các công tác từ tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực cho cả cộng đồng, đảm bảo các hộ giàu, khá, trung bình, cận nghèo và nghèo đều có cơ hội ngang bằng khi tiếp cận và tiếp thu kỹ thuật mới, và được tiếp cận dịch vụ hỗ trợ bán lúa theo hợp đồng bao tiêu cho các công ty thu mua lúa gạo.

3.3.3. Năng lực của cán bộ khuyến nông địa phương

Kết quả Bảng 5 cho thấy nông dân đánh giá rất cao về tính hiệu quả của dịch vụ khuyến nông trong chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính tới nông dân. Hơn 94% lượng thông tin về kỹ thuật canh tác mới nông dân ở An Giang tiếp thu thông qua dịch vụ khuyến nông tại địa phương và hơn 70% ở Kiên Giang; trong khi tỷ lệ tiếp thu thông tin từ các kênh cung cấp như viện nghiên cứu, trường đại học, lãnh đạo tổ nhóm hay các công ty kinh doanh vật tư nông nghiệp thấp hơn rất nhiều.

Toàn bộ cán bộ khuyến nông ở hai mô hình chuyển giao đều có bằng cao đẳng/đại học theo đúng chuyên ngành trồng trọt hoặc bảo vệ thực vật. Nhưng tỷ lệ

Bảng 4: So sánh phương thức chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính giữa hai mô hình chuyển giao

Các hoạt động chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính	Mô hình chuyển giao qua hệ thống khuyến nông nhà nước	Mô hình chuyển giao qua dự án quốc tế
Phương thức tiếp cận	Tiếp cận từ trên xuống, một chiều	Tiếp cận từ dưới lên, có sự tham gia của người dân và theo chuỗi giá trị
Lập kế hoạch chuyển giao	Theo kế hoạch được xây dựng từ cấp tỉnh	Kế hoạch chuyển giao có sự tham gia của dân, chính quyền địa phương, hợp tác xã
Tổ chức chuyển giao	Các hoạt động chuyển giao dựa vào cộng đồng, tổ chức tập huấn và thực hành ngay trên ruộng mô hình trình diễn và có sự tham gia của nông dân	Tương tự như mô hình khuyến nông nhà nước; tuy nhiên có thêm khâu tổ chức và phát triển cộng đồng theo tổ nhóm sản xuất; tạo điều kiện quản lý nước và dinh dưỡng mùa vụ đồng bộ và đảm bảo sự tiếp cận đầy đủ cho các hộ nông dân tiếp nhận chuyển giao.
Tổ chức sản xuất	Không thuộc phạm trù của việc chuyển giao kỹ thuật từ cơ quan khuyến nông nhà nước	Hợp tác xã và chính quyền địa phương đóng vai trò chính trong tổ chức sản xuất theo lịch mùa vụ và đảm bảo sản xuất đồng bộ
Tổ chức thông tin thị trường	Không thuộc phạm trù của việc chuyển giao kỹ thuật từ cơ quan khuyến nông nhà nước	Kết nối các công ty thu mua lúa gạo với hợp tác xã và chính quyền địa phương để ký hợp đồng bán lúa cho nông dân

Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra 2012-2014

Bảng 5: Đánh giá hiệu quả các nguồn thông tin về kỹ thuật 1 Phải 5 Giảm cho nông dân

Đơn vị: %

Nguồn cung cấp kỹ thuật cho nông dân	An Giang	Kiên Giang
Cán bộ khuyến nông, kỹ thuật viên địa phương	94,29	71,43
Công ty thuốc bảo vệ thực vật, phân bón	8,57	8,57
Viện nghiên cứu, trường đại học	37,14	42,86
Lãnh đạo tổ nhóm tại cộng đồng	28,57	34,29
Khác	0,00	0,00

Nguồn: Kết quả đánh giá nhanh nông thôn từ nhóm nông dân nhận chuyển giao qua dự án quốc tế ở An Giang và Kiên Giang

các cán bộ khuyến nông nhà nước được tập huấn kỹ năng và phương pháp khuyến nông còn thấp. Kết quả đánh giá PRA sau khi nhận chuyển giao kỹ thuật từ dự án quốc tế, đa phần nông dân tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ cán bộ khuyến nông được dự án quốc tế tập huấn và bổ nhiệm đều thấy hài lòng với chất lượng và dịch vụ khuyến nông.

3.3.4. Các nhân tố thuộc về cá nhân nông dân

Đặc điểm về sinh kế, đất đai và trình độ học vấn có liên quan chặt chẽ trong việc ra quyết định thay đổi tập quán canh tác truyền thống bằng áp dụng kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính. Ở hai địa bàn nhận chuyển giao, tỷ lệ các hộ nông dân có dưới 1 ha đất chiếm khoảng 15% và từ 1-2 ha đất chiếm xấp xỉ 43% và theo đánh giá thực tế thì các hộ có dưới 2 ha đất canh tác là các hộ nghèo và cận nghèo vì canh tác lúa là sinh kế chính của họ. Trình độ học vấn của các nông dân trồng lúa ở vùng nhận chuyển giao cao nhất là cấp ba, đặc biệt tỷ lệ nông dân mù chữ là 3,7% ở An Giang và 2,8% ở Kiên Giang. Do kỹ thuật mới cắt giảm nhiều giống và phân, cách quản lý dinh dưỡng và nước không theo tập quán sản xuất của người dân địa phương nên nông dân lo sợ năng suất thấp, tổn thất khi ứng dụng kỹ thuật mới. Điều này lý giải việc tiếp thu kỹ thuật mới và ứng dụng vào sản xuất chỉ được nông dân chấp nhận khi đã được kiểm chứng các lợi ích của kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính từ các hộ thực tế trong cộng đồng. Đồng thời, việc đảm bảo nông dân bán được lúa sau thu hoạch; đặc biệt theo hợp đồng bao tiêu với các điều kiện tín dụng ưu đãi càng là động lực lớn cho nông dân tham gia ứng dụng kỹ thuật được chuyển giao.

3.3.5. Các yếu tố liên quan đến cơ sở hạ tầng và sự tham gia của chính quyền địa phương

Các khó khăn chung mà nông dân gặp phải khi

ứng dụng quy trình kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính bao gồm chất lượng vật tư nông nghiệp chưa được quản lý tốt, giá vật tư nông nghiệp cao; hệ thống kênh nội đồng, kênh sừn không đủ lớn để dẫn nước lên các thửa ruộng của vùng và đất đai còn manh mún, độ bằng phẳng không đồng đều, khó quản lý nước tập trung theo quy trình.

3.3.6. Cơ chế chính sách

Trong hệ thống chính sách khuyến nông hiện hành, Nhà nước đã ra các quyết định, chỉ thị và văn bản nhằm khuyến khích đẩy mạnh công tác chuyển giao kỹ thuật mới để nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển môi trường bền vững. Tuy nhiên, vấn đề canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính vẫn còn mới mẻ và đang trong giai đoạn hình thành và phát triển, do vậy cơ chế chính sách ưu tiên và hỗ trợ cho nội dung này chưa thật cụ thể và do vậy chưa giúp đẩy mạnh và gắn kết vai trò của các bên tham gia, đặc biệt theo mô hình công tư kết hợp (Public Private Partnership – PPP hay Public Private Collaboration – PPC) vào mô hình canh tác lúa giảm khí nhà kính được hiệu quả như mong đợi.

4. Kết luận và khuyến nghị giải pháp

4.1. Kết luận

Việc chuyển giao kỹ thuật 1 Phải 5 Giảm chưa mang lại các hiệu quả và tác động bền vững khi việc chuyển giao chỉ dừng ở các hình thức khuyến nông theo nhóm như tập huấn, tổ chức mô hình trình diễn, hội thảo đầu bờ, thông tin tuyên truyền mà không có khâu tổ chức phát triển cộng đồng để tiếp thu kỹ thuật và sản xuất đồng bộ, và không có các hoạt động nối kết với thị trường để giúp nông dân bán lúa.

Mô hình chuyển giao qua hệ thống khuyến nông nhà nước cần được đổi mới theo phương thức tiếp cận phối hợp đa ngành/công tư cùng thực hiện quy trình chuyển giao.

Để việc chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa có hiệu quả ở Đồng bằng sông Cửu Long, các khuyến nghị về đổi mới chính sách, nhiệm vụ và vai trò của khuyến nông nhà nước theo hướng liên kết đa ngành, liên kết công - tư, đổi mới hoạt động chuyển giao theo hướng xã hội hóa, đổi mới chính sách hỗ trợ tài chính và phát triển đội ngũ nhân lực trong chuyển giao đã được đề xuất.

4.2. Khuyến nghị giải pháp

Đổi mới phương thức chuyển giao

Nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của chuyển giao kỹ thuật tiến bộ trong sản xuất lúa, quy trình chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính có sự tham gia của nông dân được khuyến nghị và cụ thể hóa qua sáu nội dung chính sau:

Nội dung 1: Tổ chức tập huấn

Công tác tập huấn cần tổ chức theo 2 bước: i) tập huấn nguồn và ii) tập huấn thông qua khuyến nông theo tổ nhóm.

Nội dung 2: Xây dựng mô hình trình diễn có sự tham gia

Việc xây dựng mô hình trình diễn cần có sự tham gia của người dân và đảm bảo mô hình được thiết kế phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng hiện có và sinh thái mùa vụ của địa phương. Mô hình truyền thống (đối chứng) cần đảm bảo mang tính đại diện cao về tập quán canh tác, mức độ sử dụng lượng hạt giống, cách thức sạ, lượng phân bón các loại, lượng và số lần sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, lượng nước và cách thức quản lý nước theo truyền thống của cả vùng nhận chuyển giao.

Nội dung 3: Tổ chức thăm quan đồng ruộng thực tế và họp tổ nhóm theo định kỳ

Việc tổ chức cộng đồng thành các tổ nhóm sản xuất và khuyến nông qua tổ nhóm cũng chính là một trong những phương thức hữu hiệu để đảm bảo các hoạt động và dịch vụ chuyển giao tiếp cận hiệu quả và công bằng tới từng hộ nông dân.

Nội dung 4: Tổ chức dịch vụ đầu vào

Dù kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính có tốt đến đâu nếu nông dân không được hỗ trợ quản lý các khâu dịch vụ đầu vào, từ khâu chọn giống, phân bón, các loại thuốc bảo vệ thực vật, lịch bơm tưới nước của hợp tác xã và các tổ đường nước thì cũng không mang lại hiệu quả kinh tế và môi trường. Do vậy, cần đổi mới và gia tăng các hoạt động hỗ trợ nông dân để đảm bảo chất lượng vật tư dịch vụ đầu vào và lịch bơm tưới nước phù hợp với sinh thái mùa vụ.

Nội dung 5: Tổ chức sản xuất dựa vào cộng đồng

Việc tổ chức sản xuất đồng bộ giữa các hộ dân và các tổ nhóm trong cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc điều hành lịch mùa vụ để phòng tránh giảm nhẹ rủi ro thiên tai thời tiết, nhu cầu thị trường và toàn bộ các hoạt động canh tác. Từ việc sản xuất đồng bộ này, các buổi sinh hoạt kỹ thuật và thăm ruộng theo từng chu kỳ sinh trưởng chính của cây lúa cũng dễ dàng hơn, thuận tiện cho việc thu hút nông dân tham gia tiếp thu kỹ thuật và thăm quan chéo các ruộng. Đồng thời, việc sản xuất đồng bộ cũng đảm bảo công tác thủy lợi hóa, cơ giới hóa sản xuất và thu hoạch nhằm đảm bảo đủ về lượng và chất. Khi tất cả nông dân cùng tham gia sản xuất trong một quy trình thống nhất sẽ tạo ra các liên kết có lợi cho chính nông dân và đảm bảo phát huy hiệu quả của quy trình canh tác lúa giảm khí nhà kính.

Nội dung 6: Tổ chức bán lúa

Tổ chức việc cung cấp thông tin thị trường cập nhật cho nông dân và hỗ trợ nông dân bán lúa thông qua các hình thức của cánh đồng lớn/cánh đồng liên kết, các chuỗi giá trị khép kín và bán khép kín sẽ tạo tâm lý ổn định và động lực để nông dân áp dụng triệt để quy trình kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính.

Nâng cao năng lực của cán bộ chuyển giao

Năng lực của cán bộ chuyển giao có vai trò quan trọng quyết định sự tiếp thu, hưởng ứng và áp dụng đúng kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính của người nông dân. Các khóa tập huấn nguồn cả về kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính, kỹ năng khuyến nông và kỹ năng tiếp cận và chuyển giao kỹ thuật cho cộng đồng là các nội dung thiết yếu trong đào tạo nguồn cán bộ chuyển giao. Kết hợp với phương pháp trường học ngoài đồng ruộng với nông dân sẽ tạo cơ chế hữu hiệu cho việc nâng cao năng lực cán bộ chuyển giao, trao đổi hai chiều giữa cán bộ chuyển giao và nông dân để học hỏi các kinh nghiệm quý từ nông dân, kết hợp thực hành thực tế trên đồng ruộng của nông dân để cả cán bộ chuyển giao và nông dân cùng áp dụng kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính trên điều kiện thực tế dễ hiểu và dễ nhớ.

Phát triển tổ chức nông dân và cộng đồng

Trình độ của người nông dân nói chung và nông dân Việt Nam nói riêng vẫn còn lạc hậu. Do vậy, để chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính hiệu quả bền vững, cần tổ chức cộng đồng nông dân thành các tổ nhóm sản xuất có cùng vị trí địa lý và hệ thống tưới tiêu. Việc khuyến nông theo

tổ nhóm là hình thức đảm bảo khuyến nông có sự tham gia đầy đủ của tất cả các thành phần dân cư trong tổ nhóm có các cơ hội như nhau trong việc tiếp cận kỹ thuật mới và thực hành ngay trên ruộng của họ.

Tăng cường sự phối kết hợp của cơ quan chuyển giao và chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc vận động nông dân tham gia ứng dụng kỹ thuật mới, tham gia xúc tiến thương mại qua ký kết và chuẩn y các hợp đồng liên kết và bán lúa cho nông dân và thực hiện chức năng thể chế hóa với các hành vi lừa đảo gây tổn thất tới các hoạt động sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn cũng là nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền địa phương.

Đổi mới sự hỗ trợ nông dân

Các hoạt động hỗ trợ nông dân bao gồm cả hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính mang tính chất đòn bẩy là hai nhân tố quan trọng đảm bảo nông dân sau khi nắm được kỹ thuật canh tác lúa giảm khí nhà kính sẽ tự nguyện áp dụng và tuân thủ quy trình.

Từ thực tế “được mùa-mất giá” và tình trạng nông dân sản xuất tự phát không căn cứ trên nhu cầu thị

trường và hợp đồng bao tiêu, cần có sự hỗ trợ nông dân thường xuyên và kịp thời trong việc đưa thông tin thị trường tới nông dân và tổ chức kết nối các vùng sản xuất lúa vào chuỗi bao tiêu lúa gạo với các công ty kinh doanh lúa gạo.

Việc biến đổi khí hậu khó lường ở Đồng bằng sông Cửu Long trong những năm gần đây và gần nhất là đợt hạn, mặn kéo dài từ tháng 2 đến tháng 6 năm 2016 đặt ra nhu cầu hỗ trợ nông dân trong việc dự báo và cảnh báo sớm các hiện tượng thời tiết để thay đổi lịch mùa vụ linh hoạt, sử dụng giống chống chịu hoặc thay đổi cơ cấu mùa vụ.

Đổi mới chính sách

Mặc dù đã có nhiều chính sách khuyến nông hỗ trợ công tác chuyển giao, chính sách cần được đổi mới để phù hợp thực tế và mang lại hiệu quả thiết thực hơn cho các tác nhân trong chuỗi giá trị nông sản hàng hóa lúa gạo.

Thứ nhất, cần đổi mới chính sách chuyển giao kỹ thuật tiến bộ theo hướng hợp tác liên kết giữa các ngành chức năng. Thứ hai, cần đổi mới chính sách chuyển giao kỹ thuật tiến bộ theo hướng xã hội hóa. Thứ ba, cần đổi mới chính sách tài chính cho chuyển giao kỹ thuật tiến bộ. Thứ tư, cần đổi mới chính sách phát triển nhân lực cho chuyển giao.

Tài liệu tham khảo

- Chi Cục Bảo vệ Thực vật tỉnh An Giang (2014), *Báo cáo công tác triển khai chương trình 1 Phải 5 Giảm tỉnh An Giang – Giai đoạn 2009-2013*, An Giang.
- Đỗ Kim Chung (2005), *Chính sách và phương thức chuyển giao kỹ thuật tiến bộ trong nông nghiệp ở miền núi và Trung du phía Bắc Việt Nam*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
- Environmental Defense Fund (2011), *Vietnam Low Carbon Rice Project Baseline Report of the Rice Farming Practices in Phu Thong and Kien Giang provinces*, Viet Nam.
- MONRE (2014), *The Initial Biennial Update Report of Viet Nam to the United Nations Framework Convention on Climate Change*, Publishing House of Natural Resources, Environment and Cartography, Hanoi, Vietnam.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang (2014), *Báo cáo kết quả thực hiện chương trình “Ba Giảm Ba Tăng” và “Một Phải Năm Giảm” tại An Giang*, An Giang.